TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 415/2019/DS-ST
Ngày: 30/8/2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Như Sương.

2. Bà Bùi Thụy Thanh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2019/TLST-DS ngày 21/01/2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐXXST-DS ngày 25/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2019/QĐST-DS ngày 14/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần xxxx; địa chỉ: Lầu x, số xx đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường x, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Đức T, sinh năm: 1984, địa chỉ: xx đường Bùi Dương Lịch, phường xxxx, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số: 079/2019/UQ-TTT ngày 02/01/2019).

Ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh Tr, sinh năm 1985; địa chỉ: x đường Thái Phiên, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

Ông Tr vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện được nộp vào ngày 04/01/2019 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án ông Trần Đức T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/10/2011, ông Huỳnh Thanh Tr có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần xxxx (gọi tắt là Sxx). Ngày 28/10/2011 Sxx đã cấp thẻ tín dụng cho ông Tr với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, lãi suất 2,15%/tháng.

Trong quá trình sử dụng thẻ ông Tr đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán không trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng từ ngày 25/3/2013 nên đến ngày 26/8/2013 Sxx đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 30/8/2019, ông Tr còn nợ số tiền nợ gốc là 7.535.684 đồng và tiền lãi quá hạn là 17.789.796 đồng, tổng cộng ông Tr nợ Sxx là 25.325.480 (hai mươi lăm triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi nghìn) đồng. Nay Sxx yêu cầu ông Huỳnh Thanh Tr có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 25.325.480 đồng sau khi án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, ông Tr còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 31/8/2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất nợ quá hạn trên số nợ gốc quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 25/10/2011.

* Tại bản tự khai ngày 22/3/2019 bị đơn ông Huỳnh Thanh Tr trình bày:

Ông xác nhận có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng với Sxx. Hiện nay còn nợ Ngân hàng số tiền 25.325.480 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 7.535.684 đồng, tiền lãi quá hạn là 17.789.796 đồng đúng như đại diện Ngân hàng đã trình bày. Nay ông yêu cầu Sxx miễn giảm toàn bộ tiền lãi và xin được trả nợ gốc là 7.535.684 đồng.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần xxxx do ông Trần Đức T làm đại diện có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đồng thời ông T xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án buộc ông Huỳnh Thanh Tr phải thanh toán ngay số tiền còn nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 30/8/2019 là 25.325.480 đồng, trong đó, số tiền nợ gốc là 7.535.684 đồng, tiền lãi quá hạn là 17.789.796 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 31/8/2019 cho đến khi ông Tr thanh toán xong toàn bộ khoản nợ trên số nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 25/10/2011.

Bị đơn ông Huỳnh Thanh Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần xxxx khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Thanh Tr trả số tiền còn nợ, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn ông Huỳnh Thanh Tr hiện vẫn đang cư trú tại Quận 11. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn ở Quận 11 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Sxx do ông Trần Đức T làm đại diện có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần 2 tại phiên tòa dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

3.1 Đối với yêu cầu trả số tiền nợ gốc là 7.535.684 đồng:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 25/10/2011 giữa Sxx và ông Huỳnh Thanh Tr, căn cứ vào Bản tự khai của ông Huỳnh Thanh Tr lập ngày 22/3/2019 xác nhận có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và có sử dụng thẻ tín dụng của Sxx, ông Tr thừa nhận còn thiếu Sxx tổng cộng 25.325.480 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định ông Tr đã sử dụng thẻ Tín dụng của Sxx nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều Khoản 1 Điều 474 Bộ Luật dân sự 2005 quy định: "Bên vay tài sản là tiền phải trả đủ tiền khi đến hạn". Vì vậy, xét thấy việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền nợ gốc 7.535.684 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

3.2 Đối với yêu cầu thanh toán khoản tiền lãi quá hạn tính từ ngày 25/12/2011 đến ngày 30/8/2019 là 17.789.796 đồng:

Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi* suất, *phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*" và căn cứ vào Điểm c Khoản 4 Điều 13 và Điều 20 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng thì:"*Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn thì khách hàng phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất áp dụng không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn"*. Ngoài ra căn cứ Khoản 2 Điều 22 của Quyết định số 04/VBHN-NHNN của Ngân hàng nhà nước ban hành ngày 24/4/2014 đã quy định nghĩa vụ của chủ thẻ như sau: "*Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho Tổ chức phát hành thẻ các khoản phí, tiền vay và lãi phát sinh từ việc sử dụng thẻ theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ*"

Do ông Tr vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đến ngày 26/8/2013, Sxx chuyển nợ gốc sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận tại Điều 23 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông Tr thanh toán số tiền lãi quá hạn tính từ ngày 26/8/2013 đến ngày 30/8/2019 với số tiền 17.789.796 đồng là có căn cứ cần chấp nhận.

Như vậy, căn cứ vào những nhận định trên phù hợp với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở buộc ông Huỳnh Thanh Tr phải thanh toán cho Sxx số tiền còn nợ tính đến ngày 30/8/2019 là 25.325.480 đồng, trong đó, số tiền nợ gốc là 7.535.684 đồng, tiền lãi quá hạn là 17.789.796 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày 31/8/2019 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 25/10/2011 giữa Sxx với ông Huỳnh Thanh Tr.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Sxx không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí. Ông Huỳnh Thanh Tr phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 238, 244, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào 471 và Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 22 Quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 20/2007/QĐ- NHNN ngày 15/5/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

Căn cứ vào Điểm c Khoản 4 Điều 13 và Điều 20 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần xxxx về việc yêu cầu ông Huỳnh Thanh Tr trả nợ.

2. Buộc ông Huỳnh Thanh Tr có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần xxxx số tiền còn nợ tính đến ngày 30/8/2019 là 25.325.480 đồng (Hai mươi lăm triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi đồng), trong đó, số tiền nợ gốc là 7.535.684 đồng, tiền lãi quá hạn là 17.789.796 đồng. Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Huỳnh Thanh Tr có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày 31/8/2019 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 25/10/2011 và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần xxxx với ông Huỳnh Thanh Tr.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Thanh Tr phải chịu án phí là 1.266.274 (Một triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm bảy mươi bốn) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần xxxx số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 554.760 (Năm trăm năm mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0009645 ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mỹ Duyên

Nơi nhận:
- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mỹ Duyên

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 40 phút, ngày 30 tháng 8 năm 2019.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Như Sương;

2. Bà Bùi Thụy Thanh Thảo.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 69/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần xxxx; địa chỉ: Lầu x, số xx đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường x, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Đức T là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số: 1386/2018/UQ-TTT ngày 19/12/2018).

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh Tr, sinh năm 1985; địa chỉ: x đường Thái Phiên, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần xxxx về việc yêu cầu ông Huỳnh Thanh Tr trả nợ.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

2. Buộc ông Huỳnh Thanh Tr có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần xxxx số tiền còn nợ tính đến ngày 30/8/2019 là 25.325.480 đồng (Hai mươi lăm triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi đồng), trong đó, số tiền nợ gốc là 7.535.684 đồng, tiền lãi quá hạn là 17.789.796 đồng. Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Huỳnh Thanh Tr có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày 31/8/2019 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn được thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 25/10/2011 và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần xxxx với ông Huỳnh Thanh Tr.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Thanh Tr phải chịu án phí là 1.266.274 đồng (Một triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần xxxx số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 554.760 đồng (Năm trăm năm mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0009645 ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 8 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mỹ Duyên